

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) nội dung hoạt động và công tác của HĐQT năm 2019 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Các hoạt động chủ yếu của HĐQT trong năm 2019.

Tổ chức bộ máy

- Xây dựng bộ máy lãnh đạo mới: Theo biên bản cuộc họp HĐQT ngày : 07/05/2019, Chủ tịch HĐQT đã ra quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và Kế toán trưởng Công ty mới từ ngày 01/07/2020 chính thức điều hành công ty.
- Quyết định thành lập Ban quản lý dự án nuôi tôm công nghệ cao số 1 tại địa chỉ áp Nô puôl, Xã Vĩnh Tân , huyện Vĩnh Châu , tỉnh Sóc Trăng và bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc dự án.

Về xây dựng cơ bản

- Đầu tư xây dựng kho lanh 500 tấn hoàn chỉnh tại XN F 69 Trà Kha, Bạc liêu với vốn đầu tư là 11 tỷ đồng, nay đã hoàn thành cơ bản và có thể chính thức hoạt động từ đầu tháng 7/2020.
- Nâng cấp, sửa chữa XN F78, và lập đề án nâng cấp Phân xưởng 3_F69 thành XN chế biến mặt hàng tinh chế.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2019 sản lượng tôm của Ấn Độ tăng mạnh, giá rẻ, công nghệ chế biến của họ đã tiến bộ đáng kể, các mặt hàng trước đây là thế mạnh của Việt Nam nay không còn. Trong khi việc cạnh tranh mua bán giữa các doanh nghiệp trong nước ngày càng gay gắt, đặc biệt là có sự xuất hiện một số DN bán hàng cho thị trường Trung Quốc.

Đánh giá được các biến động của thị trường tiêu thụ có thể làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty, HĐQT chỉ đạo ban TGĐ điều hành việc sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn, chủ động giảm tồn kho cuối năm dù hiệu quả kinh doanh năm 2019 không như kế hoạch nhưng việc giảm tồn kho l้า cho việc kinh doanh 2020 thuận lợi hơn trong tình hình dịch Covid bùng phát.

M.S.D

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo điều lệ công ty, HĐQT đã tiến hành các phiên họp để chỉ đạo và quyết định các vấn đề sau:

- Sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý và lập kế hoạch cho quý tiếp theo;
- Tổ chức tổng kết đánh giá công tác sản xuất kinh doanh năm 2019, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định;
- Tổ chức chi trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 10%/vốn điều lệ theo Nghị Quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Thông nhất không tạm ứng cổ tức năm 2019 do lợi nhuận các quý thấp;
- Thông nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 6%/ vốn điều lệ trình đại hội đồng cổ đông;
- Thông nhất bầu ông Nguyễn Thanh Nhàn làm Quyền Tổng Giám đốc và Ông Nguyễn Quang Tám làm kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/07/2019;
- Thông qua việc mua đất và đầu tư vùng nuôi tôm 20 ha; chủ trương mở rộng khu nuôi lên thêm tối thiểu là 30 ha nữa;
- Thông qua các quy chế hoạt động của Công ty;
- Thông qua việc thuê Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán & Kiểm toán phía Nam (AACSB) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- Xây dựng mức thù lao HĐQT & Ban kiểm soát năm 2020 trình ĐHĐCĐ xem xét.



III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- HĐQT tập trung chỉ đạo công ty thực hiện các công việc sau:

Năm 2020 Ban điều hành đã kết nhiều họp đồng ngay từ đầu năm, tạo chủ động và thuận lợi cho sản xuất của ba nhà máy trực thuộc.

- + Trên cơ sở khách hàng truyền thống, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, ưu tiên phát triển các mặt hàng giá trị gia tăng để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- + Tập trung nhiều công sức vào việc phát triển khách hàng mới, thị trường mới.
- + Tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý của công ty và các xí nghiệp trực thuộc; tăng thu nhập cho bộ máy quản lý và công nhân trong khả năng để ổn định cuộc sống người lao động.
- + Bổ sung thành viên cho ban điều hành Cty trong quý 3 thay cho các thành viên lớn tuổi nghỉ hưu.

+ Phân xưởng I _F69 (XN Trà Kha) đã đi vào hoạt động bước đầu đã đáp ứng được các khách hàng lớn đánh giá và chấp thuận mua bán. Trong năm 2019 sẽ tiếp tục sửa chữa nâng cấp PX3 tại F69 để chuyên làm các mặt hàng giá trị gia tăng như: tôm tẩm bột, hàng không virus đầu vàng đốm trắng để xuất sang Úc

+ Phát huy ưu thế về tài chính, tranh thủ các nguồn vốn vay thấp làm giảm chi phí sản xuất.

+ Củng cố và tăng cường mạng lưới cung cấp nguyên liệu, gắn kết hài hòa lợi ích của công ty và người thu mua.

+ Chỉ đạo hướng phát triển vững chắc cho các trại nuôi tôm để có kết quả tốt N về sản lượng và đáp ứng được mục tiêu chất lượng qua các chương trình quản lý I chất lượng phục vụ cho chương trình bán hàng của công ty.

+ Nghiên cứu ứng dụng năng lượng mặt trời trong thắp sáng các phân xưởng của các nhà máy của công ty nhằm hưởng được qui chế ưu đãi của nhà nước đồng thời tiết kiệm chi phí năng lượng, tăng thêm lợi nhuận cho công ty.

IV. KẾT LUẬN

Mặc dù đã dự kiến năm 2019 sẽ có khó khăn trong kinh doanh, sản xuất, và đã chủ động đưa ra các chỉ tiêu sau khi đã cân nhắc, những diễn biến khó lường của tình hình thủy sản năm 2019 đã làm kết quả kinh doanh không như mong đợi, mặc dù Công ty vẫn có lợi nhuận và chi cổ tức cho cổ đông.

Dựa trên những yếu tố khách quan của tình hình thủy sản trong nước và trên thế giới trong năm 2019, tình hình vụ kiện tôm, sự thay đổi đáng chú ý về vai trò các nước cung cấp... HĐQT đã cân nhắc và tiếp tục đưa ra những mục tiêu phù hợp năm 2020.

Chúng tôi tin tưởng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty, toàn thể cán bộ-CNV trong công ty sẽ phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Trân trọng kính chào,

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MINH HẢI

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN THIỆN HẢI

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2019 & KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2020**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2019

A. SẢN XUẤT

Trong nhiều năm gần đây tôm thẻ chân trắng chiếm hầu hết các đơn hàng của Công ty, tôm sú chiếm tỷ lệ nhỏ.

Kết quả sản xuất của công ty trong năm 2019 được trình bày tóm tắt trong bảng sau đây:

ST T	NHÀ MÁY	SẢN XUẤT 2019 (tấn)	SẢN XUẤT 2018 (tấn)	SO SÁNH (%)
01	XÍ NGHIỆP F69	1.731	1.562	110,82 %
02	XÍ NGHIỆP F78	1.134	1.247	90,94 %
03	XÍ NGHIỆP F713	1.351	1.371	98,54 %
	TỔNG CỘNG	4.216	4.180	100,86 %

Năm 2019 các nhà máy của công ty sản xuất được 4.216 tấn tôm thành phẩm các loại tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2018. Tôm sú chiếm 15%, trong khi thẻ chân trắng chiếm 85% sản lượng chế biến.

Trong cơ cấu sản xuất của Công ty tôm hấp chiếm 51,45% còn lại là tôm tươi.

Các mặt hàng sản xuất chính của Công ty gồm: PTO hấp IQF (khoảng 25%), PD hấp IQF (khoảng 20%), tôm PD tươi IQF (khoảng 22 %), PTO tươi IQF (khoảng 14%) , còn lại 19% là các mặt hàng khác như nobashi, xiên que, tẩm bột,...

B. XUẤT KHẨU

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	SO SÁNH (%)	
				CÙNG KỲ	KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	871	109,56 %	89,33 %
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	36,76	108,47 %	87,52 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	6,74	65,82 %	48,14 %
4	Cổ tức (Dự kiến)	%/VĐL	6%	60,00%	60,00%



Các chỉ tiêu mà cổ đông giao phó cho năm 2019, công ty đã không hoàn thành. Mặc dù doanh thu và kim ngạch xuất khẩu có tăng gần 10% nhưng vẫn chỉ đạt dưới 90% so với kế hoạch. Giá vốn bán hàng tăng cao đã làm cho lợi nhuận của Công ty giảm mạnh và chỉ đạt 65,82% so với cùng kỳ và bằng 48,14% so với kế hoạch.

Một số nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2019:

Lượng tồn kho lớn từ cuối năm 2018 tại các thị trường trên thế giới đã làm cho súc mua trong 4 tháng đầu năm giảm mạnh; sản lượng tôm chế biến và xuất khẩu của Công ty trong giai đoạn này cũng giảm mạnh so với cùng kỳ. Giai đoạn thuận lợi nhất trong năm bắt đầu từ tháng 06 đến tháng 09; sản lượng sản xuất và xuất khẩu đã tăng mạnh trở lại; hiệu quả vì thế cũng tăng lên. Nhưng giá tôm nguyên liệu bắt đầu tăng mạnh từ tháng 10 về sau, và đứng ở mức cao đến cuối năm làm các đơn hàng đã ký giao hàng trong Q4 bị lỗ nhiều. Nhận định thị trường trong năm 2020 sẽ xấu hơn nên Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo cho bán hàng tồn kho dù giá không cao; do vậy tồn kho của Công ty đầu năm 2020 thấp tránh được rủi ro của đợt dịch bệnh và doanh số mua bán Q1 tăng khá. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả SXKD năm 2019 không được như mong đợi.

2. Doanh số 2019 cho các thị trường chính của công ty:

TT	THỊ TRƯỜNG	DOANH SỐ 2019 (triệu USD)	TỶ LỆ %
1	Mỹ	17,518	47.66%
2	EU	6,243	16.98%
3	Nhật Bản	9,723	26.45%
4	Nga	648	1.76%
5	Khác	2,626	7.15%
CỘNG		36,758	100%

Thị trường Mỹ chiếm tỉ lệ gần 50% doanh số xuất khẩu của công ty, Nhật Bản đã thay thế EU trở thành thị trường đứng thứ 2 với 27%, tiếp đến là thị trường EU chiếm 17% doanh số. Các thị trường khác như: Nga, Hàn Quốc, Úc... chiếm khoảng 9% doanh số xuất khẩu.

II. KẾ HOẠCH 2020

Khó khăn/ Thuận lợi

Gần đây nuôi tôm siêu thảm canh phát triển nhiều ở một số địa phương. Cùng với tôm nuôi công nghiệp và các hình thức nuôi khác, nguồn cung nguyên liệu phong phú và ổn định hơn, hạn chế sự phụ thuộc vào mùa vụ. Giá tôm nguyên liệu nhờ đó cũng trở nên ổn định hơn. Dù vậy, việc quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc theo các yêu cầu khách mua (như SIMP) cũng làm mất rất nhiều thời gian, công sức và chi phí. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế hiện nay, nhu cầu tiêu thụ tôm vẫn còn cao.

Giá nguyên liệu đầu vào của con tôm VN vẫn cao do cách nuôi nhỏ lẻ vẫn còn nhiều, giá con giống, thức ăn, thuốc và các nguyên phụ liệu phục vụ cho nghề nuôi tôm vẫn ở mức cao..... dẫn đến giá nguyên liệu tôm dùng chế biến cao hơn hẳn so giá nguyên liệu tại các nước sản xuất tôm khác. Điều này làm giá chào sản phẩm tôm VN cũng cao hơn, làm họ phải lựa chọn nước cung cấp có lợi hơn cho họ. Trong tương lai gần Ấn Độ và Ecuador vẫn là nước cung cấp tôm lớn cho thế giới.

Năm 2020, nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có lẽ là tình hình dịch bệnh Covid 19 đã và đang diễn ra trên khắp thế giới. Mọi hoạt động mua bán bình thường ở các kênh phổ biến như nhà hàng, siêu thị, phân phối phần lớn bị ảnh hưởng nặng nề, doanh số sút giảm. Nhiều hoạt động chuyên ngành như các hội chợ thủy sản lớn trên thế giới đã không diễn ra như: hội chợ Boston (Mỹ), hội chợ Brussels (Bỉ) làm cho việc xác định xu hướng giá tôm thế giới trong năm 2020 thêm khó khăn. Cũng vì dịch bệnh mà thị trường Trung Quốc gần như đóng băng trong Q1/2020, các thị trường khác như: EU, Mỹ, Nhật đều mua hàng chậm lại và yêu cầu giảm giá, hủy đơn hàng do khó khăn khách quan tại nước họ.

Trong tình hình khó khăn, thuận lợi trên, công ty Sea Minh đề ra các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho năm 2020 như dưới đây.

1. Những chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020	SO SÁNH (%) KH/ TH 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	871	1.030	118,25 %
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	36,76	44,00	119,70 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	6,74	14,00	207,72 %
4	Cỗ túc (Dự kiến)	%/VĐL	6%	10 %	166,67%
5	Sản lượng sản xuất	Tấn	4.216	4.800	113,85 %

2. Một số giải pháp thực hiện

2.1 Xây dựng cơ bản

Việc xây mới phân xưởng I F69 đã được nhiều khách hàng đánh giá đạt cho các chương trình cung cấp hàng cho họ. Công ty đã đầu tư kho lạnh 500 tại F69 dự kiến đi vào hoạt động trong tháng 07/2020; Trong năm 2020 Công ty sẽ cải tạo nâng cấp PX3 F69 thành một phân xưởng chuyên sản xuất hàng tinh chế.

Nhà máy F78: đã sửa chữa phần trần, đầu tư mới một vài máy móc thiết bị.

Tại các nhà máy Láng Trâm: tiếp tục được bảo trì, sửa chữa thiết bị, nhà xưởng nhằm duy trì hoạt động bình thường.

Công ty đang đầu tư vào một vùng nuôi có diện tích 20 ha với mức vốn đầu tư ước tính khoảng 40 tỷ và dự kiến sẽ đầu tư tiếp một vùng nuôi khác diện tích khoảng 30 ha để nâng tổng diện tích vùng nuôi của Công ty lên 50 ha.

2.2 Các chương trình chất lượng

Các chương trình quản lý chất lượng của công ty được đánh giá duy trì và vận hành thường xuyên để có đủ điều kiện đáp ứng các khách mua hàng có yêu cầu nhất định về các chương trình chất lượng như BRC đối với hầu hết khách hàng EU, BAP cho các khách hàng Mỹ. Các nhà máy được cập nhật đúng hạn các yêu cầu đăng ký lại của FDA, hay thực hiện chương trình giám sát thủy sản vào Mỹ (SIMP).

Chương trình sản phẩm có chứng nhận ASC:

Nhằm đáp ứng các yêu cầu khác nhau về chất lượng sản phẩm, có điều kiện tốt hơn để tiếp cận thị trường, rong năm 2020 Công ty nỗ lực để có được chứng nhận ASC cho vùng nuôi của Công ty. Điều này giúp công ty có thể chế biến được các sản phẩm với tiêu chuẩn ASC đáp ứng yêu cầu của một số khách mua quan trọng.

Vấn đề chất lượng sản phẩm: Hiện tại Công ty đang thực hiện kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào thông qua phòng Lab của Công ty và kiểm bên ngoài các chỉ tiêu mà phòng Lab nội bộ chưa kiểm được. Về lâu dài chúng ta cần đầu tư một phòng Lab đủ chuẩn và kiểm được nhiều chỉ tiêu hơn, giúp giảm chi phí và kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào tốt hơn.

2.3 Công tác nhân sự, tiền lương

Việc tuyển công nhân, cán bộ kỹ thuật của công ty thời gian qua có khó khăn do trên cùng địa bàn có nhiều nhà máy hoạt động trong cùng lĩnh vực. Công ty và các xí nghiệp trực thuộc sẽ tiếp tục nghiên cứu biện pháp để giải quyết tốt hơn yêu cầu nhân sự như công nhân và cán bộ quản lý.

Thời gian qua công ty cũng đã liên tục cải tiến hệ thống tiền lương cho công nhân nhằm đảm bảo cho đời sống của các công nhân của công ty an tâm công tác. Việc nâng cao sản lượng chế biến là nhân tố quan trọng để thực hiện mục tiêu này.

Đối với vùng nuôi cần xây dựng quy chế lương, thưởng riêng để khuyến khích anh em gắn bó lâu dài với Công ty.

2.4 Tài chính

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2019 không được như kỳ vọng. Nhưng số liệu của năm 2019 cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều tốt như tỷ lệ nợ, vòng

Công ty tiếp tục giữ mối quan hệ tốt với các ngân hàng, tranh thủ các gói ưu đãi để vay với lãi suất thấp, tiếp tục vay USD, giảm dư nợ, ... nhằm giảm chi phí lãi vay.

Trong năm 2020 sẽ đưa vào hoạt động một hệ thống phần mềm tổng hợp cho quản trị, kế toán, sản xuất, tiền lương, nhân sự... đáp ứng được những yêu cầu quản lý, báo cáo ... ngày càng hiệu quả hơn.

2.5 Phát triển mặt hàng/ khách hàng/ thị trường

Việc phát triển các khách hàng tiềm năng, có năng lực tiêu thụ lớn và ổn định các mặt hàng của công ty là một điểm trọng tâm cần chú ý song song với những mặt hàng chế biến để đầu ra của hàng hóa của công ty đa dạng và nâng dần giá trị mặt hàng giá trị gia tăng, hàng tinh chế.

Thị trường Mỹ vẫn chiếm vị trí dẫn đầu trong năm 2019 (48%). Mặc dù năm 2019 Công ty đã gặp phải một số vấn đề về chất lượng đối với thị trường này, đến nay cơ bản đã được giải quyết. Các khách hàng truyền thống vẫn tiếp tục duy trì mua hàng của Công ty và đã phát triển được một vài khách mới.

Đối với Thị trường Mỹ khách hàng quan trọng của Công ty là Costco đã từng bước chuyển qua mua hàng có chứng nhận ASC. Vì vậy việc lấy được giấy chứng nhận ASC là nhiệm vụ quan trọng với Công ty trong năm nay.

Nhật Bản là thị trường truyền thống của công ty. Trong năm 2019 thị trường này có bước tiến đáng kể khi doanh số xuất khẩu đã chiếm hơn 25% thị phần của Công ty. Duy trì các khách hàng quen thuộc và tìm kiếm thêm khách hàng mới. Tăng năng lực chế biến hàng nobashi, tẩm bột, xiên que nhằm giữ ổn định và phát triển thị trường đầy tiềm năng này.

Thị trường EU: Mặc dù là thị trường chiếm thị phần lớn đối với thủy sản nói chung và tôm Việt Nam nói riêng, nhưng đối với Sea Minh Hải trong năm 2019 xuất khẩu đến thị trường này đã giảm và xuống thứ ba. Trong năm 2020 cần nỗ lực lấy lại thị phần từ thị trường này khi hiệp định EVFTA có hiệu lực thi hành. Ngoài những khách hàng đã có quan hệ đến nay, có thể tìm thêm khách hàng khác có tiềm năng để tăng thêm doanh số bán vào khối này.

Một số thị trường trước đây chưa được phát triển tương xứng với tiềm năng như thị trường Nga. Đầu năm 2020 Công ty đã tìm được một khách hàng mới mua hàng với số lượng lớn, ổn định, bước đầu đã có quan hệ mua bán thành công và đang đặt vấn mua bán hàng tẩm bột số lượng lớn mỗi tháng. Đây là tiền đề để phát triển ổn định thị trường này. Canada, Úc đều là thị trường có tiềm năng lớn nên cần được quan tâm khai thác tốt hơn hai thị trường này.

Đối với thị trường Trung Quốc, bước đầu Công ty bán được hàng giá trị gia tăng cho một vài khách. Nhưng do trở ngại về thanh toán nên việc phát triển thị trường này chưa được tốt như mong đợi.



III. TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH Q1/2020

Dịch Covid 19 đã bùng phát mạnh tại Trung Quốc sau đó đã lan sang gần như tất cả các nước trên thế giới. Điều này đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ tôm toàn cầu.

Hạn mặn đã xâm nhập sâu vào một số tỉnh ĐBSCL như: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động nuôi tôm của nông dân.

Giá tôm nguyên liệu liên tục biến động mạnh, tăng giảm liên tục đã ảnh hưởng đến quá trình huy động nguyên liệu của Công ty. Tuy nhiên việc Trung Quốc hạn chế nhập tôm đã giúp nguồn nguyên liệu cải thiện đáng kể; hệ thống đơn hàng của Công ty đủ để sản xuất nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Q1/2020 tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, cụ thể:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN Q1/2020	SO SÁNH Q1/2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	245	187.02%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	10,22	179.93%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	2,50	120,06%
4	Sản lượng sản xuất	Tấn	1,017	160,41%

IV. KẾT LUẬN

Công ty Sea Minh Hải đã qua năm 2019 với nhiều khó khăn với kết quả chưa như kế hoạch đề ra. Mặc dù ngành tôm toàn cầu năm 2020 chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch covid 19, nhưng với kết quả đạt được trong quý Q1/2020, Ban Điều Hành công ty tin tưởng với sự nỗ lực của lãnh đạo công ty cùng nỗ lực của toàn bộ cán bộ, CNV và công nhân nhiều kinh nghiệm sẽ vượt qua được những thử thách, tận dụng được các thời cơ để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra cho kế hoạch năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MINH HẢI
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH NHÀN